

ĐỔI MỚI CÁCH NGHĨ VÀ CÁCH LÀM GIÁO DỤC

● **GS. TSKH. VŨ NGỌC HẢI**

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Hiện nay nhiều nước trên thế giới đang có xu hướng chuyển dịch nền kinh tế của nước mình dần sang nền kinh tế tri thức, nền kinh tế mà các sản phẩm của nó đều chứa đựng một hàm lượng chất xám cao. Để có được nền kinh tế này, trước hết tất cả các nước này đều phải trông chờ vào sự phát triển giáo dục. Do vậy từ những năm cuối thế kỷ XX và hiện nay hầu hết các nước trong khu vực và trên thế giới ở những mức độ khác nhau đều đã và đang tiến hành các công cuộc đổi mới, canh tân, cải cách và ít nhất cũng là điều chỉnh nền giáo dục của nước mình sao cho chẳng những phù hợp mà còn là động lực chủ yếu của quá trình phát triển kinh tế-xã hội trong nước và hội nhập được với khu vực và thế giới trong xu thế toàn cầu hoá.

Năm 1945 nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thành lập. Nền giáo dục cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng được ra đời và phát triển theo mỗi giai đoạn phát triển của đất nước: Kháng chiến chống thực dân Pháp; khôi phục kinh tế, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chống Mỹ cứu nước, đấu tranh thống nhất nước nhà và từ năm 1975 là xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giàu, đẹp, hùng cường, công bằng, dân chủ, văn minh. Trong mỗi giai đoạn này, nền giáo dục Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng đều có được những cách nghĩ, cách làm mới phù hợp với tình hình phát triển của đất nước, đáp ứng được yêu cầu riêng biệt của các giai đoạn kháng chiến cũng như kiến quốc.

Từ năm 1986, Đảng ta chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện trong cả nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền kinh tế nước ta ngày một khởi sắc và đạt được nhiều thành tựu to lớn, bền vững trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Song trong ngữ cảnh này, riêng đối với giáo dục còn chậm đổi mới. Cách nghĩ và cách làm giáo dục còn nhiều chỗ chưa phù hợp và cũng chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của một nền kinh tế mới và của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Do vậy muốn để giáo dục được phát triển đúng tầm giáo dục cần có, muốn xây dựng được nền giáo dục thực sự của dân, do dân và vì dân thì hơn ai hết ngành Giáo dục nhất thiết tự mình cần đổi mới cách nghĩ và cách làm giáo dục.

1. Đổi mới cách nghĩ

Đổi mới cách nghĩ cũ về giáo dục trong cơ chế tập trung, bao cấp, có nghĩa là phải xây dựng cách nghĩ mới trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải dũng cảm bỏ đi những cách nghĩ đang là những vật cản trên đường đi của giáo dục và không phù hợp với quá trình phát triển kinh tế-xã hội và an ninh, quốc phòng hiện nay. Những cách nghĩ mới ấy có thể là:

1. Mục tiêu giáo dục hiện nay: Đào tạo, xây dựng thế hệ những con người Việt Nam mới hiện đại, có bản lĩnh, tự chủ, trung thực, năng động, sáng tạo, có hoài bão, có ý chí vươn lên, biết hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, biết lập thân, lập nghiệp, biết làm giàu cho bản thân và góp phần làm giàu cho đất nước, thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập của dân tộc, có đạo đức, phong cách phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, hiện đại hoá đất nước với truyền thống dân tộc Việt Nam và chủ động hội nhập được với khu vực và quốc tế.

2. Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Tạo mọi điều kiện để giáo dục thực sự có vị trí hàng đầu theo cách nghĩ: Đảng, Nhà nước và toàn dân đều chăm lo cho giáo dục. Giáo dục là sự nghiệp của mọi người. Giáo dục phát triển là thể hiện được truyền thống hiếu học của dân tộc và là phần quan trọng của bộ mặt văn hoá, văn minh của đất nước.

3. Giáo dục là động lực phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng. Giáo dục có phát triển nhanh, mạnh, có đảm bảo chất lượng thì đất nước mới đầy mạnh được công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

4. Giáo dục là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Mọi người đều được học, học thường xuyên, học suốt đời, ai ai cũng phải chăm lo cho giáo dục để xây dựng cả xã hội thành xã hội học tập.

5. Giáo dục không chỉ là phúc lợi, mà còn là một trong những yếu tố quan trọng của kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội.

6. Phát triển giáo dục phải phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phải lấy dân làm gốc, giáo dục là của dân, do dân và vì dân, phải luôn xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng sự phát triển theo quy luật khách quan, phải kết hợp được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Giáo dục

7. Giáo dục phải đảm bảo cho mọi người dân nước ta có cơ hội tốt nhất để có thể thu được nhiều lợi ích lớn nhất có thể có cho đất nước và cho riêng mình.

8. Xây dựng và phát triển dịch vụ giáo dục theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giáo dục chủ động chuẩn bị điều kiện để thực hiện tốt được nhóm 5 - Nhóm *thương mại dịch vụ giáo dục* của tổ chức WTO mà trong tương lai gần, nước ta cũng sẽ là thành viên của tổ chức này. Đồng thời cũng là từng bước trên lộ trình tiến tới cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2020, mà trong đó giáo dục phải thực hiện điều 3 trong 12 điều của cộng đồng này là *di chuyển tự do công nhân có tay nghề cao và chuyên gia*. Điều này đã được lãnh đạo các quốc gia trong khối ASEAN thống nhất tại hội nghị tháng 11 năm 2002 tại Cam Pu Chia.

9. Giáo dục phải đi trước một bước và phải chủ động hội nhập với khu vực và thế giới trong xu thế toàn cầu hoá.

2. Đổi mới cách làm

1. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục. Huy động nguồn lực toàn xã hội, tạo điều kiện để có thêm nguồn lực từ ngoài nước góp sức xây dựng phát triển hiện đại hoá giáo dục. Giáo dục được hiện đại hoá sớm ngày nào thì sức phát triển cũng được tăng nhanh và bền vững ngày ấy. Chỉ có hiện đại hoá thì giáo dục mới phát triển hết được khả năng tiềm tàng của mình.

2. Tiếp tục thực hiện tốt hơn nguyên lý giáo dục: Học đi đôi với hành, giáo dục gắn với nghiên cứu khoa học, kết hợp với lao động sản xuất, doanh nghiệp. Nhà trường gắn liền với hộ tiêu dùng, người tiêu dùng, với xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề và nghiệp vụ cao, có khả năng hoạt động kinh doanh, có năng lực và văn hoá quản lý, hiểu biết rộng, không lạc hậu với thời cuộc, có khả năng sáng tạo độc lập, biết thích ứng với những điều kiện sống và làm việc trong một thế giới vô cùng phong phú thông tin từ trong nước, khu vực và thế giới và nhất là trong điều kiện kinh tế-xã hội mới đang luôn có những biến đổi hàng ngày.

3. Thực hiện dân chủ hoá, công bằng, bình đẳng xã hội trong giáo dục. Tạo điều kiện tốt nhất để ai cũng được học, để từng công dân Việt Nam có thể phát huy được hết năng lực và sở trường của mình.

4. Chuyển mạnh cơ chế bao cấp trong giáo dục sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới triệt để quản lý giáo dục. Phân định rõ quản lý Nhà nước về giáo dục. Phi tập trung hoá công tác quản lý giáo dục theo hướng để các cơ sở giáo dục được thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phát huy được sức năng động, sáng tạo với tinh tự chủ và trách nhiệm xã hội cao nhất của mình.

5. Đa dạng hoá phương thức và hình thức giáo dục theo nhu cầu của người học trong một hệ thống

giáo dục liên thông và lành mạnh. Xây dựng và phát triển thị trường giáo dục định hướng xã hội chủ nghĩa. Mở rộng dịch vụ giáo dục theo hướng: Người đi học nói chung phải đóng học phí, người sử dụng lao động qua đào tạo có trách nhiệm góp chi phí đào tạo. Nhà nước có chính sách phúc lợi đảm bảo đầu tư hoàn toàn cho giáo dục phổ cập, cho người nghèo, cho con em đồng bào dân tộc ít người, con em ở những vùng thực sự khó khăn, hải đảo xa xôi hẻo lánh, các đối tượng chế độ, chính sách và các lĩnh vực ngành nghề liên quan đến an ninh, quốc phòng, bí mật quốc gia và một số ngành, nghề đặc thù khác.

6. Xây dựng và phát triển thị trường dịch vụ giáo dục để đáp ứng mọi nhu cầu học tập của người lao động, đem lại năng suất và mức sống ngày càng cao cho người lao động. Đồng thời đây cũng là một trong những phương thức quan trọng tạo nguồn thu cho chính phát triển giáo dục.

7. Giữ vững vai trò nòng cốt của các trường công lập, mở rộng và phát triển các trường ngoài công lập trên cơ sở bình đẳng giáo dục. Nhà nước thống nhất quản lý và tăng quyền tự chủ, tính trách nhiệm xã hội cho từng cơ sở giáo dục để mỗi cơ sở này có điều kiện phát triển nhanh và sớm xây dựng được thương hiệu riêng cho mình.

8. Mở rộng và đa dạng hơn nữa trong quan hệ khu vực và quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền nhằm tăng nguồn lực cho giáo dục và tạo cơ hội chủ động hội nhập với khu vực và thế giới trong xu thế toàn cầu hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Danh Bình, Luận bản về đổi mới tư duy giáo dục, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 2 (74) năm 2005.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành trung ương khoá VIII, *NXB Chính trị Quốc gia*, Hà Nội -1997.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, *NXB Chính trị Quốc gia*, Hà Nội-2001.

4. Vũ Ngọc Hải, Dịch vụ giáo dục, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 11(71) năm 2004.

5. Vũ Ngọc Hải, Cơ sở lý luận và thực tiễn của tư duy phát triển giáo dục nước ta, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 2(74) và 3(75) năm 2005.

SUMMARY

A system of ways of thinking and doing in education on the basis of examining systematically education system of Vietnam with its internal and external relationships in domestic and international context.